

HOÀN THIỆN THỂ CHẾ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT SỐ 68-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

PGS, TS. LÊ THỊ THANH HÀ

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** *Phát triển kinh tế tư nhân có vai trò quan trọng, tạo đột phá trong huy động, sử dụng tối ưu các nguồn lực tiềm năng của đất nước, đưa Việt Nam tiến tới giàu, mạnh, sánh vai với các cường quốc năm châu trong kỷ nguyên phát triển mới. Tuy nhiên, kinh tế tư nhân hiện vẫn đối mặt với nhiều rào cản, đặc biệt là rào cản về thể chế. Bài viết phân tích những thành tựu phát triển của kinh tế tư nhân ở Việt Nam, chỉ rõ một số vấn đề đặt ra; từ đó, đề xuất giải pháp hoàn thiện thể chế nhằm phát triển kinh tế tư nhân thời gian tới.*

● **Từ khóa:** *Nghị quyết số 68-NQ/TW; Kinh tế tư nhân; Thể chế.*



1. Thành tựu phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam

Nhìn lại gần 40 năm đất nước tiến hành công cuộc đổi mới, diện mạo của nền kinh tế nói chung và khu vực kinh tế tư nhân nói riêng đã có sự thay đổi rõ nét. Từ chỗ chỉ tồn tại “thoi thóp” trong cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, luôn lo ngại về nguy cơ bị “cải tạo”, bị phân biệt đối xử không chỉ trong ý thức xã hội mà còn cả trong cơ chế, chính sách, kinh tế tư nhân đã vươn lên mạnh mẽ trong thời kỳ đổi mới, được đặt ngang hàng với kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, cùng giữ vai trò nòng cốt quan trọng hàng đầu của nền kinh tế nước nhà. Cụ thể:

Một là, kinh tế tư nhân góp phần tạo ra nhiều việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động. Nghị quyết số 68-NQ/TW

ngày 4-5-2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân khẳng định: “Khu vực kinh tế tư nhân hiện có khoảng hơn 940 nghìn doanh nghiệp và hơn 5 triệu hộ kinh doanh đang hoạt động, đóng góp khoảng 50% GDP, hơn 30% tổng thu ngân sách nhà nước và sử dụng khoảng 82% tổng số lao động vào tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm”¹. Theo Tổng cục Thống kê, chỉ trong quý I-2025, tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức là 64,3%, tăng 0,7 điểm phần trăm so với quý trước và giảm 0,5 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước. Xét theo khu vực, tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức trong khu vực thành thị là 48,6%; khu vực nông thôn là 74,2%. Xét theo giới tính, tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức ở nam giới là 67,6% và ở nữ giới là 60,6%². Theo báo cáo do Trung tâm Thông

tin và Dự báo kinh tế - xã hội quốc gia (NCIF) phối hợp với Viện Konrad Adenauer Stiftung (Đức) thực hiện, mặc dù danh sách 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam (VPE500) chỉ chiếm 0,075% trong tổng số doanh nghiệp của cả nước nhưng đã tạo ra 12% lao động, việc làm, chiếm 28% tổng giá trị tài sản và 18,4% doanh thu³. Trong bối cảnh tinh gọn tổ chức bộ máy như hiện nay, một bộ phận lao động sẽ chuyển từ khu vực công sang khu vực tư. Nhiều ngành nghề năng động của khu vực tư nhân sẽ là nơi tiếp nhận, cung cấp việc làm, giúp giảm tỷ lệ thất nghiệp và nâng cao mức sống của người lao động.

Hai là, sự năng động và linh hoạt của khu vực tư nhân giúp nền kinh tế phát triển nhanh hơn, đóng góp tích cực vào tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Việt Nam. Ở các nền kinh tế phát triển, kinh tế tư nhân thậm chí chiếm tới 70-90% GDP. Theo Bộ Công Thương, hơn 70% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam đến từ doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt là trong các lĩnh vực chế biến, chế tạo, công nghệ cao và nông sản⁴. Sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người cho thấy, kinh tế tư nhân là hình thức kinh tế tự nhiên, năng động của xã hội trong quá trình phát triển, nó tồn tại như một phương tiện hữu hiệu để kiến tạo cuộc sống. Cùng với các thành phần kinh tế khác, sự phát triển của kinh tế tư nhân góp phần phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất.

Đặc biệt, để cạnh tranh, tồn tại và phát triển trong bối cảnh thành tựu khoa học phát triển nhanh như vũ bão hiện nay, các công ty tư nhân thường liên tục phải tìm kiếm những giải pháp sáng tạo, công nghệ mới, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Các tập đoàn tư nhân lớn như: Vingroup, FPT, Petrovietnam, Viettel, EVN... đã đầu tư

hàng tỷ USD vào hạ tầng, sản xuất và công nghệ, vươn ra thị trường quốc tế, đưa thương hiệu Việt Nam lên bản đồ công nghệ và sản xuất toàn cầu. Chẳng hạn, năm 2023, chỉ số phát triển của top 3 doanh nghiệp lớn hàng đầu của Việt Nam đã có sự cải thiện đáng kể, chi cho nghiên cứu và phát triển (R&D) xếp hạng 29, tăng 9 bậc so với năm 2022⁵. Điều này cho thấy, sự nỗ lực và cam kết của doanh nghiệp trong phát triển khoa học, công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ ngày càng được nâng lên đáng kể.

Ba là, sự cạnh tranh trong nền kinh tế tư nhân buộc các doanh nghiệp phải nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, mang lại lợi ích cho người tiêu dùng. Khi khu vực tư nhân phát triển mạnh, Nhà nước có thể tập trung nguồn lực vào các lĩnh vực công cộng như giáo dục, y tế, cơ sở hạ tầng... Ngoài ra, khu vực kinh tế tư nhân ngày càng đóng vai trò quan trọng trong bảo đảm an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng. Theo thống kê, chỉ tính riêng năm 2024, khu vực tư nhân đã tạo ra 8,6 triệu việc làm trực tiếp⁶, góp phần quan trọng vào việc giảm tỷ lệ thất nghiệp và nâng cao mức sống của người dân... Các doanh nghiệp cũng như một số doanh nhân hoạt động từ thiện chủ yếu ở ba lĩnh vực: 1) Giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn; 2) Cứu trợ thiên tai; 3) Xóa đói giảm nghèo... Đồng thời, cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam cũng là lực lượng đi tiên phong trong các hoạt động nhân đạo, từ thiện, trợ giúp xã hội, hướng tới mục tiêu “không để ai bị bỏ lại phía sau”.

2. Một số vấn đề đặt ra trong phát triển kinh tế tư nhân hiện nay

Một là, phần lớn doanh nghiệp tư nhân có quy mô nhỏ và siêu nhỏ, chiếm tới hơn 80% số lượng doanh nghiệp của Việt Nam, tức là

khoảng 1,7 triệu doanh nghiệp và đang tạo nhiều công ăn việc làm nhất⁷. Xuất phát từ thực tế đó, Nghị quyết số 68-NQ/TW chỉ rõ: “Hầu hết doanh nghiệp có quy mô siêu nhỏ, nhỏ và vừa; tiềm lực tài chính và trình độ quản trị hạn chế; phần lớn có năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo thấp; năng suất lao động, hiệu quả hoạt động và sức cạnh tranh chưa cao”⁸. Mặt khác, bên cạnh quy mô chưa đáp ứng thì số lượng doanh nghiệp cũng chưa đạt yêu cầu đặt ra khi cả nước chỉ có khoảng hơn 940 nghìn doanh nghiệp đang hoạt động. Ngoài ra, nhiều doanh nghiệp tư nhân hoạt động thiếu ổn định, thậm chí bị thua lỗ, giải thể, phá sản. Tỷ lệ doanh nghiệp tư nhân thua lỗ ở mức cao với 47,1% trong giai đoạn 2019-2022⁹.

Hai là, doanh nghiệp tư nhân còn gặp nhiều rào cản trong tiếp cận các nguồn lực, đặc biệt là vốn tín dụng, đất đai, tài nguyên. Theo ông Đậu Anh Tuấn - Phó Tổng Thư ký Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), doanh nghiệp tư nhân đang chịu thiệt thòi khi so sánh với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Doanh nghiệp nhà nước được ưu ái vốn, doanh nghiệp FDI được bảo lãnh, trong khi doanh nghiệp tư nhân phải tự xoay xở với lãi suất cao¹⁰. Mặt khác, thị trường tài chính còn thiếu hụt các sản phẩm ngân hàng và dịch vụ dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; hoạt động cho vay vẫn chủ yếu dựa vào thế chấp bất động sản... Trong khi đó, các doanh nghiệp nhỏ và vừa thường gặp khó khăn, vướng mắc đối với tài sản thế chấp, thiếu hoặc không đầy đủ giấy tờ về tài sản bảo đảm.

Thực tế cho thấy, doanh nghiệp tư nhân, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa khó tuyển dụng được nguồn nhân lực chất lượng

cao trong các ngành công nghệ, kỹ thuật, đổi mới sáng tạo. Tính đến quý I-2025, tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ ở Việt Nam còn khá khiêm tốn khi mới đạt 28,8%¹¹. Thể chế về phát triển doanh nghiệp, doanh nhân còn nhiều bất cập. Các văn bản quy định còn chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ. Giấy phép năm nay bãi bỏ, năm sau lại được ban hành hoặc bãi bỏ ở ngành này nhưng lại quy định ở ngành khác, vẫn còn cơ chế “xin - cho”... Đây là những rào cản vô hình đang “giữ chân” rất nhiều ý tưởng khởi nghiệp và làm “chùn bước” các doanh nghiệp trẻ. Mặt khác, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tư nhân, nhất là hạ tầng giao thông và nguồn nhân lực. Xuất phát từ thực tế này, Nghị quyết số 68-NQ/TW chỉ rõ: “Kinh tế tư nhân còn gặp nhiều khó khăn, trở ngại trong tiếp cận nguồn lực, đặc biệt là vốn, công nghệ, đất đai, tài nguyên và nhân lực chất lượng cao. Một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ chưa thực sự hiệu quả và khó tiếp cận; chi phí kinh doanh còn cao”¹².

Bên cạnh đó, rào cản về thủ tục hành chính còn phức tạp, chi phí không chính thức cao và khả năng tiếp cận tín dụng trong phát triển kinh tế tư nhân còn hạn chế. Theo số liệu thống kê, chỉ trong năm 2024, gần 37% doanh nghiệp có trả chi phí không chính thức, năm 2023 tỷ lệ này là 33%. Trong đó, 28% doanh nghiệp trả chi phí cho cán bộ thanh tra, kiểm tra, 55% khi thực hiện thủ tục kinh doanh có điều kiện và 50% liên quan đến thủ tục về đất đai¹³.

Một điểm đáng chú ý khác là, chỉ trong năm 2024, có tới 22% số doanh nghiệp phản ánh sự trùng lặp trong nội dung thanh tra, kiểm tra, năm 2023 tỷ lệ này là 8,5%¹⁴. Đồng thời, hơn 50% doanh nghiệp tư nhân phản

ánh rằng họ phải chịu nhiều đợt thanh tra, kiểm tra trong năm, gây lãng phí thời gian và chi phí¹⁵. Do phải chi chi phí không chính thức cao và thể chế pháp luật chưa nghiêm, còn nhiều “khe hở” nên hiện nay trong khu vực kinh tế tư nhân còn tồn tại tình trạng vi phạm pháp luật, gian lận thương mại, trốn thuế, nợ thuế, cạnh tranh không lành mạnh, gây ô nhiễm môi trường, không bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm...

Ba là, phần lớn các doanh nghiệp tư nhân có năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo thấp; năng suất lao động, hiệu quả hoạt động và sức cạnh tranh chưa cao. Hiện nay, doanh nghiệp sử dụng công nghệ cao chiếm tỷ lệ thấp, chỉ 2%. Nguồn vốn dành cho đổi mới công nghệ chỉ khoảng 0,2-0,3% tổng doanh thu của doanh nghiệp. Hơn 50% doanh nghiệp tư nhân vay ngân hàng chủ yếu để “trang trải hoạt động” thay vì đầu tư cho đổi mới sáng tạo, mua sắm thiết bị máy móc và công nghệ¹⁶. Trong khi Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22-12-2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia chỉ rõ: “Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới”¹⁷. Đồng thời, Tổng Bí thư Tô Lâm đã từng cảnh báo, Việt Nam có thể mắc bẫy công nghệ lạc hậu, giá rẻ, nếu chỉ lựa chọn công nghệ, máy móc (theo quy định của Luật Đấu thầu) chúng ta sẽ trở thành bãi rác công nghệ¹⁸. Vì vậy, cần hỗ trợ để

doanh nghiệp tư nhân phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, không thể để Việt Nam trở thành cứ điểm “lắp ráp - gia công”, là bãi rác về công nghệ của thế giới.

Có nhiều nguyên nhân dẫn tới hiệu quả hoạt động của kinh tế tư nhân chưa đạt kỳ vọng và xứng tầm với tiềm lực. Tuy nhiên, Nghị quyết số 68-NQ/TW cũng chỉ rõ nguyên nhân cơ bản nhất là: “Tu duy, nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế còn chưa đầy đủ, chưa theo kịp yêu cầu phát triển; thể chế, pháp luật còn vướng mắc, bất cập; công tác lãnh đạo, chỉ đạo chưa được quan tâm đúng mức; quyền tài sản và quyền tự do kinh doanh chưa được bảo đảm đầy đủ”¹⁹. Vì vậy, xây dựng môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, an toàn, dễ thực thi, chi phí thấp, đạt chuẩn quốc tế, bảo đảm khả năng cạnh tranh khu vực, toàn cầu... sẽ là “chìa khóa” để kinh tế tư nhân phát triển đột phá.

3. Một số giải pháp về hoàn thiện thể chế nhằm phát triển kinh tế tư nhân thời gian tới

Thứ nhất, hoàn thiện hệ thống pháp luật, nhất là Luật Doanh nghiệp, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa... bảo đảm nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Người dân, doanh nghiệp được tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm. Bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng và thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân.

Tiếp cận từ tư duy, góc nhìn và hoạt động của doanh nghiệp tư nhân để hoàn thiện hệ thống pháp luật, tập trung vào các khâu trong quá trình đầu tư kinh doanh: Từ gia nhập thị trường đến hoạt động sản xuất, kinh doanh

(thuế, bán sản phẩm, hàng hóa, thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp...) và rút khỏi thị trường. Chẳng hạn, hoàn thiện hệ thống pháp luật thực thi hợp đồng, giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại, rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng. Nghiên cứu, xây dựng cơ chế đặc thù để giải quyết các dự án, hợp đồng tồn đọng kéo dài nhiều năm, gây thất thoát, lãng phí nguồn lực xã hội, cản trở quá trình phát triển của các doanh nghiệp tư nhân.

Bộ Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan cần tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn trong hoạt động của các quỹ bảo lãnh doanh nghiệp nhỏ và vừa, xem xét xây dựng cơ chế tạo nguồn quỹ dự phòng rủi ro, dành quỹ đất riêng cho doanh nghiệp tư nhân khi quy hoạch khu công nghiệp... Đồng thời, Chính phủ cần đặt mục tiêu hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia và cho phép giao dịch đất đai trực tuyến, giúp minh bạch hóa và giảm chi phí tiếp cận tài nguyên; hạn chế tình trạng thanh tra, kiểm tra chồng chéo. Bám sát tinh thần của Nghị quyết số 68-NQ/TW, đó là: “Rà soát, hoàn thiện các chính sách thuế, phí, lệ phí theo hướng bảo đảm đối xử công bằng giữa các thành phần kinh tế, giảm thuế suất, mở rộng cơ sở tính thuế, nhất là thu thuế điện tử khởi tạo từ máy tính tiền; nghiêm cấm lạm dụng quyết định hành chính, hành vi bảo hộ cục bộ của ngành, địa phương. Xử lý nghiêm các hành vi làm hạn chế cạnh tranh, lạm dụng vị trí thống lĩnh, vị trí độc quyền và cạnh tranh không lành mạnh”²⁰. Kịp thời xây dựng, hoàn thiện pháp luật và cơ chế, chính sách đột phá để khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển trong những lĩnh vực ưu tiên.

Bên cạnh đó, thường xuyên rà soát chính sách ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân, tạo

cơ sở để đánh giá tổng thể về tính hiệu quả, phù hợp về thủ tục, các nguồn lực liên quan... Đặt mục tiêu: “Phấn đấu đến năm 2028, môi trường đầu tư kinh doanh của Việt Nam thuộc nhóm 3 quốc gia hàng đầu ASEAN và nhóm 30 quốc gia hàng đầu thế giới”²¹.

Hiện nay, trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số, cần đẩy mạnh: “Hoàn thiện khung pháp lý cho các mô hình kinh tế mới, kinh doanh dựa trên công nghệ và nền tảng số, đặc biệt là công nghệ tài chính, trí tuệ nhân tạo, tài sản ảo, tiền ảo, tài sản mã hóa, tiền mã hóa, thương mại điện tử”²² nhằm minh bạch hóa, số hóa, thông minh hóa, tự động hóa... Trên cơ sở đó, áp dụng triệt để trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong thực hiện các quy trình, thủ tục hành chính, nhất là về gia nhập, rút khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW trong khu vực kinh tế tư nhân. Tạo hành lang pháp lý cho doanh nghiệp tư nhân tham gia nghiên cứu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, dữ liệu lớn, thương mại điện tử, công nghệ tài chính, y tế thông minh... Nghiên cứu, xây dựng cơ chế cho phép và khuyến khích các tổ chức, nhà khoa học thành lập và tham gia điều hành doanh nghiệp dựa trên kết quả nghiên cứu.

Rà soát, hoàn thiện và thực thi hiệu quả quy định của pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu tài sản, trong đó có quyền sở hữu trí tuệ và tài sản vô hình, giảm thiểu rủi ro pháp lý. Nghiên cứu, hoàn thiện chính sách tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao. Bổ sung chế tài, xử lý nghiêm minh đối với hành vi vi phạm về sở hữu trí tuệ, hàng giả,

hàng kém chất lượng, vi phạm trên không gian thương mại điện tử cũng như công tác thanh tra, kiểm tra.

Thứ hai, rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách tín dụng để doanh nghiệp tư nhân có nhiều cơ hội thành lập mới, phát triển quy mô, nâng cao chất lượng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Theo đó, tạo điều kiện để “doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo vay để đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ mới, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và tín dụng xuất khẩu, tín dụng theo chuỗi cung ứng”²³. Nhà nước cần thiết lập cơ chế hỗ trợ lãi suất và khuyến khích các tổ chức tín dụng giảm lãi suất cho doanh nghiệp tư nhân vay để triển khai các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG). Hoàn thiện khung pháp lý, cơ chế hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa theo hướng mở rộng đối tượng, đơn giản hóa, minh bạch hóa, số hóa điều kiện, quy trình, thủ tục tiếp nhận, thẩm định, cho vay và giải ngân vốn; đa dạng hóa nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, đóng góp từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế... Đơn giản hóa quy trình, thủ tục cho vay, tăng cường năng lực thu thập, khai thác thông tin về đánh giá tín nhiệm khách hàng để nâng cao hiệu quả thẩm định... nhằm tạo điều kiện để doanh nghiệp, người dân dễ dàng tiếp cận nguồn tín dụng. Cải tổ các quỹ bảo lãnh tín dụng và tăng cường vai trò của cơ quan quản lý địa phương.

Rà soát, hoàn thiện chính sách thuế, tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư góp vốn của các quỹ đầu tư vào doanh nghiệp theo hướng: “Doanh nghiệp được trích tối đa 20% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để lập quỹ phát triển khoa học, công

nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nghiên cứu phát triển”²⁴. Nghiên cứu, hoàn thiện chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, quản trị doanh nghiệp. Thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp sáng tạo, chuyển đổi số và làm giàu hợp pháp, chính đáng theo pháp luật.

Thứ ba, hoàn thiện hệ thống chính sách đề cao đạo đức kinh doanh, phát huy trách nhiệm xã hội, thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nhân tham gia quản trị đất nước. Thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp trong toàn xã hội. Xây dựng hệ giá trị chuẩn mực đạo đức trong kinh doanh. Đánh giá doanh nghiệp tư nhân theo hệ giá trị chuẩn mực đạo đức kinh doanh và chuẩn quốc tế với các tiêu chí: “(1) Mức độ tuân thủ pháp luật. (2) Giải quyết công ăn việc làm. (3) Đóng góp vào ngân sách nhà nước và (4) Tham gia các hoạt động an sinh xã hội”²⁵. Định kỳ tiến hành hoạt động sơ kết, tổng kết nhằm tôn vinh, biểu dương, khen thưởng các doanh nhân, doanh nghiệp điển hình, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, tham gia tích cực các hoạt động vì cộng đồng; đồng thời, hoàn thiện chế tài xử phạt các doanh nghiệp vi phạm quy định của pháp luật.

Nhìn chung, Nghị quyết số 68-NQ/TW khẳng định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế, lực lượng tiên phong trong phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Để hoàn thành mục tiêu đó, Việt Nam cần thực hiện cuộc cách mạng về thể chế. Trước mắt, cần tập trung “tháo gỡ” vướng mắc về thủ tục hành chính, thủ tục vay vốn, đất đai, công nghệ,

nhân lực, dữ liệu nhằm bảo đảm đầy đủ quyền sở hữu tài sản, quyền tự do kinh doanh, cạnh tranh bình đẳng. Tiến tới loại bỏ những thủ tục hành chính rườm rà làm tăng chi phí không chính thức, đặc biệt là chính sách đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo - một trong những “điểm

nghẽn” lớn nhất hiện nay. Tăng cường vai trò của kinh tế tư nhân, doanh nhân trong tham gia góp ý, phản biện chính sách, bảo đảm tính thực chất, hiệu quả, minh bạch. Ngoài ra, tiếp tục hoàn thiện khung pháp luật liên quan đến đạo đức kinh doanh, trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp ■

1, 8, 12, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25 Bộ Chính trị, *Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4-5-2025 về phát triển kinh tế tư nhân.*

2, 11 Xem: *Thông cáo báo chí về tình hình lao động, việc làm quý I năm 2025*, <https://www.gso.gov.vn/tin-tuc-thong-ke/2025/04/thong-cao-bao-chi-ve-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-i-nam-2025/>

3 Xem: Bảo Ngọc, *500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất cả nước kinh doanh thế nào*, <https://tuoitre.vn,> ngày 1-9-2023.

4, 15 Xem: Nguyễn Sỹ Dũng, *Phát triển kinh tế tư nhân - chìa khóa để tăng trưởng 2 con số*, <https://baochinhphu.vn,> ngày 8-3-2025.

5 Xem: Phan Cẩm Lai, *Đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp*, <https://www.quanlynhanuoc.vn,> ngày 13-6-2024.

6 Xem: Nguyễn Đức Thọ, *Vai trò của doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam*, <https://hssk.tapchicongsan.org.vn/bai-viet/chuyen-sau/vai-tro-cua-doanh-nghiep-tu-nhan-o-viet-nam-post1533.html>

7 Xem: Mộc Minh, *Đến năm 2030, Việt Nam có khoảng 2,4 triệu doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ*, <https://en.vneconomy.vn,> ngày 12-12-2021.

9 Xem: Cấn Văn Lực, *Vai trò, thực trạng và giải pháp phát triển đột phá kinh tế tư nhân trong kỷ nguyên mới*, <https://nhandan.vn/special/kinh-te-tu-nhan-trong-ky-nguyen-moi/index.html>

10 Xem: *Tạo xung lực phát triển kinh tế tư nhân: Nhiều cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ*, <https://nld.com.vn,> ngày 13-5-2025.

13 Xem: Ánh Phương, *Chi phí không chính thức tăng trở lại, doanh nghiệp vẫn vương đật đai và chính sách*, <https://vov.vn,> ngày 6-5-2025.

14 Xem: Tuấn Minh, *Gam màu “sáng, tối” trong bức tranh chất lượng điều hành kinh tế cấp tỉnh*, <http://baokiemtoan.vn,> ngày 7-5-2025.

16 Xem: Trần Đình Thiên, *Kinh tế tư nhân Việt Nam: Thách thức và triển vọng trong bối cảnh mới*, <https://vietnamfinance.vn,> ngày 9-10-2024.

17 Bộ Chính trị, *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22-12-2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.*

18 Xem: Nguyễn Hưng, *Tổng Bí thư cảnh báo việc mắc bẫy công nghệ lạc hậu, giá rẻ*, <https://znews.vn,> ngày 15-2-2025.